TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **72**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/5/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Điểu Thị H, sinh năm 2002

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện B1, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Lê Sỹ Đ, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 2, khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Điểu Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Điểu Thị H và anh Lê Sỹ Đ sau thời gian tìm hiểu đã chung sống với, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đã đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được đến tháng 04 năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không có sự

quan tâm lo lắng cho nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 05 năm 2022 đến nay. Bản thân chị H nhận thấy vợ chồng không thể sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu tòa án giải cho chị H và anh Lê Sỹ Đ được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là là Lê Sỹ T, sinh ngày 01/4/2022. Khi ly hôn, do con chung còn nhỏ , dưới 36 tháng tuổi nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Lê Sỹ T cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và không yêu cầu Tòa án giải quyết về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do điều kiện ở xa, công việc không thể lên Tòa án làm việc nhiều ngày được nên chị Điểu Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Sỹ Đ trình bày:* Thống nhất với lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Điểu Thị H làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Sỹ T, sinh ngày 01/4/2022. Do con chung còn nhỏ nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do điều kiện công việc không thể lên Tòa án làm việc nhiều ngày được nên anh Lê Sỹ Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Điểu Thị H, cho chị Điểu Thị H được ly hôn với anh Lê Sỹ Đ; Giao con chung tên là Lê Sỹ T, sinh ngày 01/4/2022 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các đương sự tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong vụ án này, chị Điểu Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Lê Sỹ Đ, anh Lê Sỹ Đ hiện cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H và bị đơn anh Đ vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Điểu Thị H và bị đơn anh Lê Sỹ Đ đều thống nhất vợ chồng có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước vào đầu năm 2022, do đó hôn nhân giữa chị Điểu Thị H và anh Lê Sỹ Đ là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bên thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn và đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm và chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự đều không có thiện chí hòa giải, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa, thực tế các đương sự đã sống ly thân từ khoảng tháng 05/2022 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Điểu Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Sỹ Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Sỹ T, sinh ngày 01/4/2022. Xét thấy, con chung còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), đang trực tiếp ở với chị H và anh Đ cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, phù hợp với ý kiến của chị H nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Điểu Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 61, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Điểu Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Điểu Thị H được ly hôn với anh Lê Sỹ Đ.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/01/2022 của UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung tên là Lê Sỹ T, sinh ngày 01/4/2022 cho chị Điểu Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung*:* Đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Chị Điểu Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩmđược khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014491 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- THA huyện H;
- Đương sự;
- UBND TT.T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học